

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 157/2018/HSST
Ngày 22/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Kiên
2. Ông Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Duyên chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160/2018/HSST ngày 30/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2018/QĐXX-HS ngày 08/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên. Hoàng Văn D. Tên gọi khác Quàng Văn D

Sinh năm 1985. Tại tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Bản H, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên: Chỗ ở: Đội 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 5/12.

Con ông: Quàng Văn T (đã chết) và con bà: Quàng Thị M (đã chết)

Gia đình bị cáo có 11 anh chị em, bị cáo là con thứ 11 trong gia đình. Bị cáo có vợ, Vì Thị V, sinh năm 1988 và có 02 con: Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007). Tiền án, tiền sự: Không: Nhân thân: Ngày 25/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 36 tháng tù về tội " Vận chuyển trái phép chất ma túy" bản án này hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2018. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/3/2018, Hoàng Văn D mang theo 250.000đ đi bộ từ nhà ở đội 6, xã T, huyện Đ với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến giữa đội 5, xã T, D gặp một người đàn ông dân tộc Kinh

khoảng 37 tuổi tự giới thiệu tên là M nhà ở phường N. Qua trao đổi D đã mua được của M 02 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng trong đó 01 gói bên trong là heroine và 01 gói là 3 viên Methamphetamine, với giá 250.000đ. Sau khi mua được số ma túy D về nhà còn M đi đâu không biết. Về nhà thấy không có ai D cất 02 gói ma túy mua được trong túi vải màu đen có khóa và để trên giường trước mặt D. Hồi 16 giờ 30 cùng ngày, khi D đang ngồi trên giường ngủ trong nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Đ, phối hợp với Công an xã T vào nhà kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của D 01 gói heroine và 03 viên Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 05/3/2018 đã xác định: Toàn bộ số cục, bột màu trắng nghi heroine thu giữ của Hoàng Văn D có khối lượng là 0,18 gam, trích 0,09 gam gửi giám định. Tổng khối lượng 03 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp là 0,34 gam, trích 0,1 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 318/GĐ-PC54 ngày 12/3/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Hoàng Văn D là chất ma túy loại heroine.

Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Hoàng Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKSĐB ngày 29/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt

người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, biên bản khám xét; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hoàng Văn D là đối tượng nghiện chất ma túy bị cáo đã đi bộ từ nhà đội 6 xã T, huyện Đ, đến đội 5, xã T, huyện Đ mục đích đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc kinh khoảng 37 tuổi tự giới thiệu tên là M nhà ở phường Noong Bua mua được 01 gói heroine, và 03 viên Methamphetamine với giá 250.000đ đem về nhà cất giấu chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trong nhà 0,18 gam heroine và 0,34 gam Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,18 gam heroine. và 0,34 gam Methamphetamine, kết luận giám định là heroine và Methamphetamine.

Bị cáo tàng trữ 0,18 gam heroine và 0,34 gam Methamphetamine trong nhà mục đích để sử dụng của bị cáo. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 0,52 gam được quy định tại cùng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Vì vậy hành vi tàng trữ hai chất ma túy có tổng khối lượng 0,52 gam của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy: Năm 2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân huyện Đ, xử phạt 36 tháng tù về tội: " Vận chuyển trái phép chất ma túy". Hiện bản án này đã được xóa án tích nhưng điều này cho thấy bị cáo có thân nhân xấu, coi thường pháp luật. Khi được trở về địa phương không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy do không có ý thức rèn luyện bản thân. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Quảng Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ khác được qui định tại Khoản 2 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện để bị cáo cải sửa lỗi lầm của mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc kinh khoảng 37 tuổi tự giới thiệu tên là M nhà ở Phường N bị cáo đã gặp tại đội 5 xã T theo bị cáo khai đã bán heroine và Methamphetamine cho bị cáo, cơ quan điều tra đã xác minh tại phường Noong Bua, thành phố Đ không có ai có tên và đặc điểm như bị cáo đã khai nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[7]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,18 gam heroine đã trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,34 gam Methamphetamine đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn D (Quàng Văn D) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D (Quàng Văn D) 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (05/3/2018).

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,18 gam heroine đã trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại. 0,34 gam Methamphetamine trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên vào ngày 01/6/2018).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Hoàng Văn D (Quàng Văn D) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/6/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./

Bạc Thị Liên